

Số: /BC-ĐGS

Đăk Tô, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Dự án 1 và Dự án 3 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-TTHĐ, ngày 01/03/2024 của Thường trực HĐND huyện giám sát việc triển khai thực hiện Dự án 1 và Dự án 3 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện,

Từ ngày 12/3/2024 đến ngày 23/3/2024, Đoàn giám sát Thường trực HĐND huyện đã tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Dự án 1 và Dự án 3 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện¹, trên cơ sở kết quả giám sát thực tế và làm việc trực tiếp kết hợp xem xét báo cáo của các đơn vị, địa phương, Đoàn giám sát Thường trực HĐND huyện tổng hợp báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nội dung dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình. Đồng thời, đã thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Đăk Tô giai đoạn 2021-2025; trên cơ sở đó, các cơ quan chuyên môn và UBND các xã liên quan đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã để tổ chức triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn.

- Phòng Dân tộc (*Cơ quan Thường trực Chương trình*): Đã ban hành các văn bản hướng dẫn và tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị liên quan và UBND các xã triển khai thực hiện các dự án theo quy định; Đã chủ động ký kết Chương trình phối hợp giữa Phòng Dân tộc với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Đăk Tô văn bản số 10/CTrPH-UBNDT-PDT, ngày 07/4/2023 trong việc phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025. Qua đó xác định nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị.

- Việc xác định các đối tượng thụ hưởng các Dự án, Tiểu dự án cơ bản được thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14

¹ Đoàn đã đi khảo sát và giám sát trực tiếp tại UBND các xã: Đăk Rơ Nga, Đăk Trăm, Pô Kô, Phòng Dân tộc, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám sát gián tiếp qua báo cáo và đi khảo sát thực tế tại một số thôn ở các xã: Văn Lem, Kon Đào, Ngọc Tụ.; làm việc trực tiếp với UBND huyện.

tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022; Thông tư 02/2023/TT-UBND, ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình và các Hướng dẫn của Ban Dân tộc tỉnh.

- Công tác thông tin, tuyên truyền nội dung Chương trình trên địa bàn huyện đã được các đơn vị, địa phương quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện đến tận người dân bằng nhiều hình thức như phương tiện thông tin đại chúng, loa, đài, trong các buổi họp thôn, pano, bảng tuyên truyền...

- Công tác quản lý, sử dụng vốn ngân sách trung ương, địa phương và huy động nguồn lực thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định.

2. Kết quả thực hiện.

2.1. Kết quả thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

Kế hoạch giai đoạn 2021-2025, thực hiện các nội dung: Hỗ trợ đất ở cho 07 hộ; Hỗ trợ nhà ở cho 21 hộ; Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất cho 41 hộ; Hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 324 hộ; Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 404 hộ; Hỗ trợ xây dựng 03 công trình nước sinh hoạt tập trung với hơn 400 hộ thụ hưởng. Tổng kinh phí phân bổ giai đoạn 2022-2023 là 5.437 triệu đồng.

Đến nay, đã hỗ trợ nhà ở cho 11 hộ, kinh phí thực hiện: 440 triệu đồng²; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 123 hộ với tổng kinh phí 1.220 triệu đồng³; Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 113 hộ, kinh phí thực hiện 339 triệu đồng⁴; Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: 03 công trình do Phòng Dân tộc làm chủ đầu tư⁵.

Đối với nội dung hỗ trợ trực tiếp bằng đất ở, đất sản xuất: Xã Pô Kô năm 2022 đã triển khai hỗ trợ cho 05 hộ, kinh phí 111 triệu,

2.2. Kết quả thực hiện Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị:

2.2.1. Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Năm 2022: Kế hoạch vốn là 1.920 triệu đồng; thực hiện, giải ngân là 1.920 triệu, đạt 100% kế hoạch.

² Năm 2022: 0 hộ; năm 2023: 11 hộ, kinh phí thực hiện: 440 triệu đồng.

³ Năm 2022: 12 hộ, kinh phí thực hiện 120 triệu đồng; năm 2023: 111 hộ kinh phí thực hiện: 1.100 triệu đồng; nội dung hỗ trợ gồm: Mua sắm máy móc, nông cụ sản xuất nông nghiệp (bình phun thuốc, máy phát cỏ, , mua bò sinh sản, trồng cà phê, trồng cao su.

⁴ Năm 2022: 32 hộ, kinh phí thực hiện 96 triệu đồng; năm 2023: 81 hộ kinh phí thực hiện: 243 triệu đồng; nội dung hỗ trợ gồm: Mua vật dụng dẫn nước (bồn nước, máy bơm nước), đào giếng.

⁵ Gồm: Công trình nước sinh hoạt tập trung tại Thôn Đăk Mơ Ham, xã Pô Kô. Quy mô: Cung cấp nước sinh hoạt cho: 54 hộ dân. Tổng mức đầu tư: 1.460 triệu đồng. Công trình nước sinh hoạt tập trung tại Thôn Măng Rương, xã Văn Lem. Quy mô: Cung cấp nước sinh hoạt cho: 175 hộ dân. Tổng mức đầu tư: 2.630 triệu đồng. Công trình nước sinh hoạt tập trung tại Thôn Đăk Pung, xã Đăk Rơ Nga. Quy mô: Cung cấp nước sinh hoạt cho: 161 hộ dân. Tổng mức đầu tư: 2.400 triệu đồng, đang thực hiện. Đến nay, công trình nước sinh hoạt tập trung tại Thôn Đăk Mơ Ham, xã Pô Kô đã hoàn thành, được bàn giao cho UBND xã Pô Kô quản lý và sử dụng. Công trình nước sinh hoạt tập trung tại Thôn Măng Rương, xã Văn Lem đã hoàn thành đang lập thủ tục thanh quyết toán theo quy định. Công trình nước sinh hoạt tập trung tại Thôn Đăk Pung, xã Đăk Rơ Nga đang thực hiện.

Nội dung: thực hiện Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất tập trung năm 2022⁶ trên địa bàn huyện với tổng diện tích 345,81ha, kinh phí thực hiện là 16.276.895.889 đồng⁷. Kết quả thực hiện trồng được 345,81 ha rừng trồng, đạt 100% mục tiêu dự án. Trồng rừng gồm các loài cây: Mắc ca; giổi xanh; thông 3 lá; sơn tra; bò ma; xoan; bạch đàn 3329 (đối với các xã, thị trấn vùng ngoài).

- **Năm 2023:** Kế hoạch vốn là 11.497 triệu đồng; thực hiện, giải ngân là 3.301,5 triệu, đạt 28,7% kế hoạch. Trong đó: Kế hoạch hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2023 là 3.565,72 triệu đồng, thực hiện giải ngân 3.301,53 triệu đồng, đạt 92,6% kế hoạch. Kế hoạch hỗ trợ gạo cho các hộ dân tham gia trồng rừng sản xuất năm 2022 và năm 2023, khoanh nuôi có trồng rừng bổ sung năm 2023 là 7.931,28 triệu đồng, Đến nay chưa thực hiện được (giải ngân 0%). Lý do Ủy ban nhân dân tỉnh chưa ban hành định mức hỗ trợ gạo.

- Phê duyệt Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất tập trung năm 2023 với tổng diện tích 392,86 ha⁸. Kết quả thực hiện trồng được 313,83 ha rừng trồng, đạt 79,9% mục tiêu Dự án. Cơ cấu cây trồng rừng gồm các loài cây: Mắc ca; giổi xanh; thông 3 lá; sơn tra; bò ma; xoan; bạch đàn 3329 (đối với các xã, thị trấn vùng ngoài).

2.2.2. Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- **Năm 2022:** Kế hoạch vốn là 1.336 triệu đồng⁹, tỷ lệ giải ngân 100%.

Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt các dự án liên kết chuỗi sản phẩm mắc ca năm 2023 trên địa bàn các xã với tổng diện tích 88,87ha, tổng kinh phí thực hiện 3.593.827.000 đồng¹⁰.

- **Năm 2023:** Kế hoạch vốn là 3.513 triệu đồng¹¹, thực hiện, giải ngân là 3.462,3 triệu, đạt 98,5% kế hoạch. Kinh phí còn lại tiếp tục giải ngân trong năm 2024¹².

⁶ Quyết định số 327/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện về việc phê duyệt thiết kế và dự toán hỗ trợ trồng rừng sản xuất tập trung năm 2022 trên địa bàn huyện Đắk Tô.

⁷ trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 1.649.370.000 đồng; vốn Chương trình MTQG: 1.935.341.100 đồng; Ngân sách huyện 344.228.400 đồng; Hộ dân tham gia đối ứng công lao động, vật tư nông nghiệp quy thành tiền khoảng 12.347.956.389 đồng

⁸ (đợt 1) với diện tích 362,32 ha, kinh phí thực hiện 19.353.748.277 đồng. Trong đó Nguồn DVMTR hỗ trợ 764.500.000 đồng; vốn Chương trình MTQG 3.058.809.000 đồng; Ngân sách huyện 340.325.600 đồng; Hộ dân tham gia đối ứng công lao động, hiện vật quy thành tiền khoảng 15.190.113.677 đồng.

(đợt 2) với diện tích 30,54 ha, kinh phí thực hiện 1.635.034.434 đồng. Trong đó Nguồn DVMTR hỗ trợ 25.800.000 đồng; vốn Chương trình MTQG 299.172.000 đồng; Ngân sách huyện 25.206.000 đồng; Hộ dân tham gia đối ứng công lao động, hiện vật quy thành tiền khoảng 284.856.434 đồng

⁹ Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư.

¹⁰ + Xã Đắk Rơ Nga: Diện tích 21,3 ha. Kinh phí 922.501.000 đồng (Vốn Chương trình MTQG 342.000.000 đồng, các hộ dân tham gia dự án đối ứng 580.501.000 đồng).

+ Xã Đắk Trăm: Diện tích 32,3 ha. Kinh phí 1.266.376.000 đồng (Vốn Chương trình MTQG 314.000.000 đồng, ngân sách huyện 95.000.000 đồng, các hộ dân tham gia dự án đối ứng 857.376.000 đồng).

+ Xã Pô Kô: Diện tích 18,54. Kinh phí 737.757.000 đồng (Vốn Chương trình MTQG 220.000.000 đồng, ngân sách huyện 5.000.000 đồng, các hộ dân tham gia dự án đối ứng 512.757.000 đồng).

+ Xã Ngọc Tụ: Diện tích 11,86. Kinh phí 467.532.000 đồng (Vốn Chương trình MTQG 155.000.000 đồng, ngân sách huyện 27.000.000 đồng, các hộ dân tham gia dự án đối ứng 287.672.000 đồng).

+ Xã Kon Đào: Diện tích 5,05. Kinh phí 199.661.000 đồng (Vốn Chương trình MTQG 77.000.000 đồng, các hộ dân tham gia dự án đối ứng 122.661.000 đồng).

¹¹ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư.

¹² (1) UBND huyện phê duyệt Dự án liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm mắc ca năm 2023 trên địa bàn các xã Pô Kô, Ngọc Tụ, Đắk Rơ Nga, Đắk Trăm, Văn Lem và thôn Kon Đào - xã Kon Đào: Diện tích 213,14ha. Kinh phí 9.144.081.000 đồng (Vốn ngân sách nhà nước 2.612.000.000 đồng, các hộ dân tham gia dự án đối ứng

Kết quả thực hiện các dự án: Dự án liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm mắc ca năm 2023, tỷ lệ cây sống đạt trên 80%; Dự án liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm dược liệu năm 2023: Cây nghệ sinh trưởng sinh trưởng phát triển bình thường, hiện HTX đang thu mua nghệ, bao tiêu sản phẩm cho nông dân tuy nhiên, giá thành rẻ; Dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả trồng phân tán năm 2023: Cây ăn quả sinh trưởng sinh trưởng phát triển bình thường, tỷ lệ cây sống khoảng 70%, các xã có tỷ lệ sống đạt thấp gồm Ngọc Tụ, Đăk Rơ Nga, Văn Lem; Dự án trồng cỏ và nuôi bò sinh sản năm 2023 của cộng đồng thôn Kon Pring xã Ngọc Tụ: Đàn bò dự án sinh trưởng bình thường, đến nay đã tăng đàn được thêm 03 con.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện nói chung và Dự án 1, Dự án 3 của Chương trình nói riêng nhìn chung đã được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và địa phương; sự tham gia hưởng ứng của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể và sự đồng lòng ủng hộ của Nhân dân trên địa bàn huyện.

UBND huyện đã bám sát các quy định tại các văn bản của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để kịp thời chỉ đạo xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, làm cơ sở để các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện trên địa bàn.

Việc phân bổ, giao kế hoạch vốn cho các đơn vị, địa phương cơ bản được triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại và hạn chế:

- Việc triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề ở một số địa phương còn bất cập, hình thức hỗ trợ chưa phù hợp với điều kiện thực tế của từng hộ dân¹³; việc rà soát, lựa chọn đối tượng hỗ trợ có nơi chưa đồng đều, có

6.532.081.000 đồng). Kết quả thực hiện trồng được 201,24 ha cây mắc ca, đạt 94,4% mục tiêu dự án. Cây mắc ca sinh trưởng phát triển bình thường, tỷ lệ cây sống đạt trên 90%.

(2) UBND huyện phê duyệt Dự án liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm dược liệu năm 2023 trên địa bàn 02 xã Đăk Trăm và Văn Lem: Diện tích 30,2ha. Kinh phí 3.176.000.000đồng (Vốn ngân sách nhà nước 670.000.000 đồng, các hộ dân tham gia dự án đối ứng 2.301.240.000 đồng, Hợp tác xã Nông nghiệp, Dịch vụ Minh Quân: 204.760.000 đồng). Kết quả thực hiện trồng được 30,2 ha cây nghệ, đạt 100% mục tiêu dự án. Cây nghệ sinh trưởng sinh trưởng phát triển bình thường, hiện HTX đang thu mua nghệ, bao tiêu sản phẩm cho nông dân.

(3) Dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả trồng phân tán năm 2023 trên địa bàn huyện Đăk Tô: Diện tích 48,5 ha. Kinh phí 2.000.000.000 đồng (Vốn Chương trình MTQG 667.000.000 đồng, ngân sách huyện 340.000.000 đồng, các hộ dân tham gia dự án đối ứng 989.236.000đồng, Công ty TNHH Đầu tư sản xuất và Thương mại Bảo Việt tham gia khoảng 3.764.000 đồng). Kết quả thực hiện trồng được 48,5 ha cây ăn quả trồng phân tán, đạt 100% mục tiêu dự án. Cây ăn quả sinh trưởng sinh trưởng phát triển bình thường, tỷ lệ cây sống khoảng 70%, các xã có tỷ lệ sống đạt thấp gồm Ngọc Tụ, Đăk Rơ Nga, Văn Lem...

(4) Dự án trồng cỏ và nuôi bò sinh sản năm 2023 của cộng đồng thôn Kon Pring xã Ngọc Tụ: Thực hiện Hỗ trợ 10 cặp bò sinh sản và 01 con bò đực giống lai sinh cho Tổ hợp tác thực hiện dự án với Kinh phí 545.579.000đồng (Vốn Chương trình MTQG 300.000.000đồng, các hộ dân tham gia dự án đối ứng 245.579.000 đồng). Đàn bò dự án sinh trưởng bình thường, đến nay đã tăng đàn được thêm 03 con.

¹³ Xã Pô Kô: Cấp máy móc nông nghiệp (máy cắt cỏ, bình phun thuốc, máy xới đất) cho các hộ thụ hưởng; tuy nhiên hiện nay hầu hết các hộ dân vẫn chưa sử dụng; Xã Ngọc Tụ: có hộ dân bán máy móc được hỗ trợ; một số hộ dân chưa quan tâm, chăm sóc bò được cấp để xảy ra tình trạng bò chết, bò gầy yếu do thiếu thức ăn; Xã Đăk Rơ Nga: Có hộ dân chưa thực hiện tốt việc bảo quản, sử dụng máy bơm nước (có hộ máy bơm đã

những hộ được hỗ trợ 2 nội dung trong khi vẫn còn hộ đến nay chưa được hỗ trợ nội dung nào¹⁴.

- Việc triển khai nội dung “Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt” của Dự án 1 hầu như ở các xã đều không thực hiện do địa phương không có quỹ đất và số tiền hỗ trợ thấp, không đủ để nhận chuyển nhượng đất sản xuất (*xã Pô Kô đã triển khai thực hiện nhưng gặp khó khăn trong công tác giải ngân, thanh quyết toán*)¹⁵; nội dung hỗ trợ xây dựng nhà ở, một số hộ có hoàn cảnh khó khăn nên khả năng đối ứng của hộ không nhiều.

- Công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương và Mặt trận, các hội đoàn thể ở một số xã chưa chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, định hướng các hộ thụ hưởng lựa chọn hình thức hỗ trợ và sử dụng kinh phí được hỗ trợ; việc quản lý, theo dõi, nắm tình hình các nội dung sau hỗ trợ chưa được quan tâm.

- Việc triển khai thực hiện một số nội dung của Dự án 3 hiệu quả chưa cao¹⁶.

- Công tác thẩm định các nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề và các dự án liên kết phát triển sản xuất của các Tổ thẩm định có nội dung chưa sát, chưa đảm bảo, dẫn đến một số nội dung khi triển khai thực hiện chưa phù hợp, hiệu quả sử dụng chưa cao, chưa với tình hình thực tế¹⁷.

- Tiến độ thực hiện, giải ngân vốn có số nội dung còn chậm¹⁸.

- Việc khảo, lựa chọn địa điểm để triển khai xây dựng một số công trình nước sinh hoạt tập trung của chủ đầu tư và chính quyền địa phương chưa kỹ, chưa hợp lý¹⁹.

2.2. Nguyên nhân

*** Nguyên nhân khách quan**

- Nội dung chương trình mục tiêu quốc gia có một số dự án, tiểu dự án mới; tuy nhiên, việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện của các cơ quan có thẩm

hông nhưng chưa sửa để sử dụng)...; có hộ dân lựa chọn hỗ trợ mua bò, nhưng điều kiện hộ dân khó khăn, nguồn vốn đối ứng còn ít, chưa thực hiện trồng cỏ nuôi bò (có trường hợp hộ dân mua bò 7 triệu đồng, còn lại 3 triệu để làm chuồng bò...).

¹⁴ Xã Đăk Trăm: có hộ vừa được hỗ trợ bồn nước, vừa được hỗ trợ nhà ở; Xã Đăk Rơ Nga: có hộ dân vừa được hỗ trợ xây nhà ở và đào giếng (thôn Đăk Kon); có trường hợp được hỗ trợ làm nhà năm 2023 nhưng đến nay vẫn chưa làm nhà (thôn Đăk Pung)...

¹⁵ Tại xã Pô Kô trong 2 năm 2022, 2023, đã triển khai hỗ trợ nhà ở cho 5 hộ, đất ở cho 01 hộ, đất sản xuất cho 5 hộ, tuy nhiên hiện nay gặp khó khăn trong công tác giải ngân và thanh quyết toán nguồn vốn do một số hộ chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

¹⁶ Xã: Ngọc Tụ, Pô Kô, Đăk Đơ Nga: Số lượng cây mắc ca thuộc dự án liên kết chuỗi sản phẩm mắc ca bị chết khá nhiều; nhiều diện tích cây sống nhưng sinh trưởng, phát triển kém. Xã Ngọc Tụ: Một số hộ được cấp bò thuộc Dự án hỗ trợ nuôi bò sinh sản chưa tích cực trong chăm sóc, nuôi dưỡng bò được cấp để xảy ra tình trạng bò chết, bò gầy yếu do thiếu thức ăn.

- Nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề cho một số đối tượng thụ hưởng tại xã Pô Kô bằng hình thức hỗ trợ máy cắt cỏ chưa phù hợp tình hình thực tế của hộ.

¹⁸ Tiểu dự án 1, Dự án 3 về trợ cấp gạo cho hộ gia đình tham gia trồng rừng sản xuất tập trung: Hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể của tỉnh quy định về định mức hỗ trợ gạo cho từng hộ, nhân khẩu trên từng đơn vị diện tích, hầu hết các xã đều chưa triển khai thực hiện được nội dung này.

¹⁹ Như: công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Đăk Mơ Ham xã Pô Kô bị hư hỏng. Việc khảo sát vị trí xây dựng bể chứa nước công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Măng Rương, xã Văn Lem chưa đảm bảo an toàn, phải thực hiện di dời sang vị trí khác làm chậm tiến độ thực hiện, lãng phí ngân sách đầu tư; công trình nước sinh hoạt tập trung tại Thôn Măng Rương, xã Văn Lem sử dụng nước tự chảy để cung cấp nước và không thu tiền nhưng lại yêu cầu lắp đồng hồ nước cho từng hộ; công trình nước sinh hoạt tập trung tại Thôn Đăk Mơ Ham, xã Pô Kô mới hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng nhưng đã hư hỏng, đến nay chưa sửa chữa, vận hành công trình.

quyền còn chậm và chưa đồng bộ, chưa đầy đủ do đó, các đơn vị, địa phương không đủ cơ sở để tổ chức thực hiện và giải ngân vốn của các Chương trình, cụ thể như: Dự án 1. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: Chậm ban hành định mức về diện tích đất ở, đất sản xuất để địa phương có cơ sở để rà soát bổ sung trong quá trình thực hiện...; Dự án 3: UBND tỉnh chưa có hướng dẫn mức hỗ trợ gạo cho đối tượng tham gia trồng rừng, quản lý, bảo vệ rừng.

- Mức ngân sách nhà nước quy định hỗ trợ trồng rừng thấp (10 triệu đồng/ha đối với cây gỗ lớn. 07 triệu đồng/ha đối với cây gỗ nhỏ) nên vốn ngân sách nhà nước chủ yếu đầu tư về cây giống, phần còn lại hộ dân tham gia trồng rừng đối ứng (phân bón, công lao động) trong khi đó nhiều hộ nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện có điều kiện kinh tế còn khó khăn, chưa thực hiện đầu tư phân bón đầy đủ số lượng theo yêu cầu kỹ thuật dẫn đến cây trồng rừng phát triển chậm, tỷ lệ cây sống chưa cao.

- Qua khảo sát, nhu cầu người dân đăng ký trồng rừng bằng cây cao su cao. Tuy nhiên loại cây này không nằm trong Danh mục cây lâm nghiệp, nên không được đưa vào dự án.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Công tác chỉ đạo; theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án của chính quyền địa phương chưa thường xuyên, sâu sát nên để xảy ra tình trạng một số hộ dân trồng xen cây sắn ở rừng trồng năm thứ nhất, thứ 2 không đúng kỹ thuật theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn (trồng xen quá gần với cây lâm nghiệp) dẫn đến cạnh tranh dinh dưỡng, cây trồng rừng phát triển chậm và đặc biệt hộ dân thu hoạch sắn ở mùa khô, làm đụng rễ cây lâm nghiệp có phần làm tăng tỷ lệ cây rừng bị chết trong mùa khô; một số hộ dân được hỗ trợ bò chưa thực hiện tốt công tác trồng cỏ làm thức ăn cho bò (phần dân đối ứng), nên đàn bò của mô hình có phần bị ốm dần trong mùa khô do thiếu thức ăn.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện với UBND các xã và giữa UBND xã với Mặt trận và các đoàn thể cùng cấp chưa chặt chẽ, nên việc triển khai thực hiện các dự án cũng như công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tại địa phương chưa thật sự hiệu quả; vẫn còn một bộ phận người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhận thức chưa đầy đủ về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa thực hiện đầy đủ các cam kết khi tham gia mô hình, dự án.

- Công tác rà soát, vận động người dân đăng ký nhu cầu tham gia thực hiện dự án trồng rừng một số xã thực hiện chưa tốt, dẫn đến việc lập, phê duyệt dự án chưa kịp thời, có phần làm chậm tiến độ trồng rừng.

- Một số hộ dân chưa tham gia đối ứng đủ phân bón và công chăm sóc cây trồng mô hình liên kết theo dự án được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt (đầu tư phân bón không đủ số lượng, hạn chế tưới nước cho cây trồng mùa khô, rào bảo vệ trâu bò phá hoại...) dẫn đến một số vườn cây ăn quả, mắc ca... ở một số hộ dân chưa đạt yêu cầu, cây trồng sinh trưởng phát triển kém.

III. KIẾN NGHỊ.

1. Đối với UBND huyện:

- Tăng cường chỉ đạo, phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện

các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hoàn thành các dự án và các mục tiêu đề ra; tránh đầu tư dàn trải, manh mún, không hiệu quả.

- Chỉ đạo Phòng Dân tộc, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND các xã thẩm định, lựa chọn nội dung hỗ trợ của từng dự án phù hợp với điều kiện thực tế của từng hộ gia đình tại từng địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện (trong đó có dự án 1, Dự án 3) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Xem xét, giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các nội dung kiến nghị, đề xuất của các đơn vị, địa phương²⁰.

2. Đối với Phòng Dân tộc, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ động nghiên cứu, cập nhật văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, ngành chuyên môn để hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các dự án được phân công phụ trách đảm bảo theo đúng quy định.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương theo dõi, đôn đốc hướng dẫn các hộ dân trong công tác chăm sóc theo chu kỳ sinh trưởng và phát triển của cây trồng, vật nuôi thuộc dự án. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện để từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp, kịp thời nâng cao hiệu quả thực hiện của các dự án.

3. Đối với Phòng Dân tộc:

- Phối hợp, đôn đốc đơn vị thi công khẩn trương khắc phục ngay tình trạng hư hỏng tại Công trình nước sinh hoạt tập trung tại thôn Đăk Mơ Ham, xã Pô Kô để kịp thời cung cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho người dân đặc biệt là cao điểm mùa khô như hiện nay.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng sớm hoàn thành công tác nghiệm thu để bàn giao công trình nước sinh hoạt tại thôn Măng Rương, xã Văn Lem cho UBND xã Văn Lem quản lý đảm bảo hiệu quả.

- Phối hợp với đơn vị thi công có giải pháp kè chắn khu vực đặt bể chứa của công trình nước sinh hoạt tại thôn Đăk Pung, xã Đăk Rơ Nga để phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng sạt lở, bảo đảm hiệu quả sử dụng công trình nước.

4. Đối với UBND các xã

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định; chú trọng rà soát, lựa chọn các mô hình, dự án đảm bảo hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; duy trì và nhân rộng các mô hình đem lại hiệu quả kinh tế cao.

²⁰ Đề nghị có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với Tiểu dự án 1, Dự án 3 về định mức hỗ trợ gạo (phòng Dân tộc, xã Đăk Rơ Nga); Đề nghị xem xét tăng định mức hỗ trợ chuyển đổi nghề (hiện nay định mức hỗ trợ 10 triệu đồng/ hộ dân), trường hợp hộ dân chọn hỗ trợ mua bò, mức 10 triệu đồng thì không đủ, hộ dân còn khó khăn chưa có nguồn đối ứng thêm (xã Đăk Rơ Nga); Đề nghị xem xét bổ sung hỗ trợ chính sách thực hiện trồng các loại cây ngắn ngày (cây mía, cây dứa...) (xã Đăk Trăm); Đề nghị xem xét bổ sung đưa cây cao su vào danh mục hỗ trợ chính sách thực hiện Đề án nông nghiệp trên địa bàn huyện (xã Pô Kô).

- Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận và các hội, đoàn thể cùng cấp, người có uy tín tại địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức trong toàn hệ thống chính trị và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân tộc và các chương trình, dự án chính sách dân tộc đang được triển khai trên địa bàn.

- Tham mưu cấp uỷ cùng cấp văn bản chỉ đạo, phân công UBND, Mặt trận và các đoàn thể xã phối hợp trông công tác theo dõi, bám sát cơ sở để nắm tình hình quản lý, sử dụng các nội dung được hỗ trợ của từng hộ thụ hưởng; từ đó kịp thời vận động, hướng dẫn hộ dân về kỹ thuật chăm sóc cây, con giống được hỗ trợ góp phần giúp hộ dân phát triển sản xuất, ổn định kinh tế, tích cực trong lao động sản xuất, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tăng cường theo dõi, nắm tình hình để kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết các vấn đề phát sinh trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát thực hiện Dự án 1 và Dự án 3 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện; đề nghị các đơn vị liên quan triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung kiến nghị về Thường trực HĐND huyện (*qua Ban Kinh tế- xã hội HĐND huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện*) trước ngày **20/6/2024**./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- BTT UBMTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Cơ quan TT BCĐ NTM huyện;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, THHĐ.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN
Ngô Thị Sâm**